| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ | *Ngọc Hồi, ngày 18 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Vân T – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K;

Anh Hoàng Văn C – Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83, 116, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Vân T – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, anh Hoàng Văn C – Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh T;

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân T và anh Hoàng Văn C, thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Bảo L – Sinh ngày 11-8-2016 đến khi trưởng thành, tự lập được,

anh Hoàng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Bảo L mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 20/5/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên phải cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Vân T nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2014/0001966 ngày 23-4-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND Xã Đ, huyện H, tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao ĐN;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**
*Đã ký*

**NGUYỄN BÁ KHEN**